TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2017/KDTM-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trương Tấn Đồng**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thành Tam**
2. Ông **Huỳnh Văn Tùng**

-Thư ký phiên toà: Bà **Đặng Thúy Nga**, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2017.về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST –KDTM, ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Một thành viên X**.
Địa chỉ trụ sở: Số A, ấp P, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số B, Nguyễn Văn C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh H,** sinh năm 1966 – Chủ Quầy thuốc Y. Địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã M, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2017 của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Một thành viên X (gọi tắt là công ty X) và quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty X và bà Nguyễn Thị Minh H – Chủ Quầy thuốc Y đã giao kết các hợp đồng bán hàng số 830/2015/HĐNG và hợp đồng số 831/2015/HĐNG. Theo đó, bà H đồng ý mua các mặt hàng dược phẩm của Công ty X và bà H có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng cho Công ty X trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 15 tháng 4 năm 2015 đến ngày 04 tháng 6 năm 2015 Công ty X đã cung cấp cho bà H 15 đơn hàng, với tổng số tiền là 102.737.852 đồng, bà H đã thanh toán được 70.737.852 đồng và còn nợ lại Công ty X số tiền 32.000.000 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, không thanh toán đủ tiền thuốc nên Công ty X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho Công ty X số tiền 32.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án 02 Hợp đồng bán hàng số 830/2015/HĐNG; số 831/2015/HĐNG cùng ngày 01 tháng 01 năm 2015; Các cam kết trả nợ ngày 15/02/2016; 16/3/2016; 15/4/2016; 11/5/2016; 22/6/2016 và ngày 24/02/2017 (tất cả là bản chính).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn bà H biết việc thụ lý vụ án cũng như yêu cầu của nguyên đơn. Nhưng bà H không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2017; ngày 11 tháng 8 năm 2017; phiên tòa ngày 31 tháng 8 năm 2017 và phiên tòa ngày hôm nay. Mặc dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 01 tháng 01 năm 2015, nguyên đơn Công ty X và bị đơn bà H đã giao kết các Hợp đồng bán hàng số 830/2015/HĐNG và hợp đồng số 831/2015/HĐNG. Theo đó, nguyên đơn có cung cấp cho bị đơn các dược phẩm với tổng giá trị là 102.737.852 đồng, bị đơn đã thanh toán được số tiền 70.737.852 đồng và còn nợ lại nguyên đơn số tiền 32.000.000 đồng là có thật. Bởi, những sự việc này các bên đương sự có lập hợp đồng bằng văn bản, có nhiều lần đối chiếu công nợ cũng như nhiều lần bị đơn bà H cam kết trả nợ bằng văn bản.

[2] Xét; việc nguyên đơn Công ty X cho rằng do bị đơn bà H vi phạm nghĩa vụ thực hiện đồng, đã không thanh toán đủ tiền mua dược phẩm theo thỏa thuận, nên yêu cầu bà H có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền 32.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 428 và Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 428 và Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 306 của Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ các Điều 24 và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Một thành viên X. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H – Chủ Quầy thuốc Y trả nguyên đơn đơn Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Một thành viên X số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005.

2. Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh H – Chủ Quầy thuốc Y phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Một thành viên X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005706 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cụcTHADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Tấn Đồng